TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 01 năm 2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Thuận
2. Ông Trần Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 455/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 455/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị X, sinh năm: 1976(có mặt);
- Bị đơn: Ông Nguyễn Công B, sinh năm: 1975 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: 110 L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 23.8.2018 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là Ngô Thị X trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi và ông Nguyễn Công B có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/7/1999 tại Uỷ ban nhân dân phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên

nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, thường xuyên gây gổ cãi cọ nhau, do ông B thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, cứ mỗi lần say xỉn về nhà thì ông B chửi bới, lo ó cả đêm, làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, vợ con. Tôi đã khuyên can nhưng ông B không sửa chữa, thay đổi, tôi là vợ nhưng không thể nào chịu nổi cảnh chồng cứ nhậu nhẹt say xỉn về nhà chửi mắng cả đêm. Ông B chửi bới xúc phạm gia đình cha mẹ, anh em nhà tôi. Vào năm 2010 tôi đã làm đơn khởi kiện ly hôn với ông B, nhưng sau đó cho ông B cơ hội để sửa sai, tôi đã rút đơn và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án, nhưng sau khi rút đơn về lại với nhau thì ông B không thay đổi, vẫn ăn nhậu say xỉn, xúc phạm gia đình nhà tôi. Tôi xác định tôi không còn tỉnh cảm thương yêu ông B, vợ chồng sống cùng nhà nhưng đã ly thân về tình cảm nhiều năm nay. Do vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Công B.

- *Về con chung*: Tôi và ông B có 02 con chung là: Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/6/2000 và Nguyễn Công Hoàng S, sinh ngày 29/7/2006. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 01con chung Nguyễn Công Hoàng S và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Nguyễn Quỳnh N đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Tôi và ông B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về *nợ chung*: Không có.

* Bị đơn là ông Nguyễn Công B vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông B đã trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi thống nhất với lời trình bày của bà Ngô Thị X về thời gian, điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, tôi có uống bia, rượu và có những lời nói xúc phạm vợ. Vào khoảng năm 2010, 2011, bà X có làm đơn khởi kiện xin ly hôn với tôi, sau đó bà X rút đơn. Nay bà X khởi kiện xin ly hôn thì tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, tôi có cư xử không đúng với vợ con, có những lúc đi ăn uống về, trong người có men bia rượu nên tôi có những lời nói không hay. Tôi xác định tình cảm vẫn còn thương yêu bà X nên mong muốn đoàn tụ, bà X cho tôi cơ hội để vợ chồng đoàn tụ.

- *Về con chung*: Tôi thống nhất với lời trình bày của bà X là chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/6/2000 và Nguyễn Công Hoàng S, sinh ngày 29/7/2006. Do có nguyện vọng đoàn tụ nên vấn đề con chung không đề cập, nhưng nếu phải ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Công Hoàng S và không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Quỳnh N đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Tôi và bà X sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi và bà X không có nợ chung.

* Qua việc xác minh tại địa phương nơi cư trú thể hiện: Ông B và bà X kết hôn vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Nguyên nhân là do ông B đi ăn nhậu về nhà gây tiếng lớn với vợ, con rồi vợ chồng có lời qua tiếng lại với nhau.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân quận Thanh khê đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng được đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn là ông Nguyễn Công B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc bà Ngô Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Công B là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà X được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà X và ông B có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/6/2000 và Nguyễn Công Hoàng S, sinh ngày 29/7/2006. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho bà X nuôi dưỡng 01 con chung Nguyễn Công Hoàng S là phù hợp với các Điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đối với con chung Nguyễn Quỳnh N, sinh 2000 đã trưởng thành nên không đề cập.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà X và ông B cùng xác định không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Thị X khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Công B có địa chỉ cư trú tại: 110 L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn là ông Nguyễn Công B đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị X và ông Nguyễn Công B đăng ký kết hôn vào năm 1999, tại UBND phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Ngô Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Nguyễn Công B, lý do là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hợp tính tình, thường xuyên xảy ra gây gỗ cãi cọ nhau. Ông B thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về nhà chửi bới xúc phạm vợ con và những người thân trong gia đình. Năm 2010 Bà X đã làm đơn ra Tòa xin ly hôn với ông B, sau đó bà X rút đơn (Quyết định đình chỉ số 07/2011/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2011 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê) cho ông B có cơ hội để sửa chữa, nhưng đến nay tình trạng vẫn không thay đổi được. Tuy sống trong cùng một nhà nhưng thực tế là hai người đã ly thân, không còn tình cảm với nhau, không ai có trách nhiệm gì với nhau.

Xét yêu cầu của bà X thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Qua xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn như bà X trình bày là có thật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên họp, hòa giải để giúp vợ chồng bà X ông B đoàn tụ nhưng vẫn không thành. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X đối với ông B là thoả đáng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]- Về quan hệ con chung: Bà X và ông B cùng khai có 02 con chung. Trong đó có 01 con đã trưởng thành (Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 2000) nên không đề cập giải quyết. Còn 01 con chung là Nguyễn Công Hoàng S, sinh ngày 29/7/2006, ly hôn, bà X có nguyện vọng được nhận nuôi cháu S và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Ông B cũng có nguyện vọng nuôi cháu S và không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Công Hoàng S có nguyện vọng được ở với mẹ với lý do là mỗi lần bố ăn nhậu say thì la mắng, chửi cả đêm. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của con và điều kiện thực tế của mỗi bên. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bản thân ông B có nhược điểm là hay ăn nhậu say xỉn, lối sống không chuẩn mực nên việc chăm sóc, giáo dục con sẽ không tốt. Vì vậy nên cần giao cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Công Hoàng S, bà

X tự nguyện nuôi con, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định tại các Điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[4]- Về tài sản chung: Bà Ngô Thị X và ông Nguyễn Công Bkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về nợ chung: Bà X và ông B xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn là bà Ngô Thị X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của bà Ngô Thị X đối với ông Nguyễn Công B.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Thị X được ly hôn với ông Nguyễn Công B.

2. Về con chung: Giao cho bà Ngô Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là Nguyễn Công Hoàng S, sinh ngày 29/7/2006. Ông Nguyễn Công B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Ngô Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà X đã nộp tại biên lai thu số 0004151 ngày 05.9.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Ngô Thị Xđã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:** **TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- UBND phường Vĩnh Trung;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**